

SỞ Y TẾ CÀ MAU  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA  
TRẦN VĂN THỜI

Số: /TB-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Trần Văn Thời, ngày tháng 8 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc tiếp nhận báo giá vật tư tiêu hao**

Kính gửi: Quý công ty/doanh nghiệp cung cấp vật tư tiêu hao

Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời có nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư tiêu hao để mua sắm sử dụng cho công tác khám chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

**I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ TIẾP NHẬN BÁO GIÁ**

1. Đơn vị tiếp nhận báo giá: Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời.

2. Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp, Email

- Nhận trực tiếp (hoặc qua bưu điện) tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời, Đường 19 Tháng 5, Khóm 7, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, điện thoại 0290.3.896.150.

- Email: [bvtranvanthoi@gmail.com](mailto:bvtranvanthoi@gmail.com)

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 13 giờ 00 phút, ngày 07/8/2025 đến 08 giờ 00 phút, ngày 18/8/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Mọi thắc mắc xin liên hệ: Bà Lê Hồng Ảnh, nhân viên phòng Tổ chức - Hành chính, Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời, điện thoại: 0917.407.717.

**II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**

1. Danh mục hàng hoá cần báo giá: Chi tiết có phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Đa khoa Trần Văn Thời; Đường 19 Tháng 5, Khóm 7, xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Chi phí: Báo giá bao gồm tất cả các chi phí liên quan đến việc cung ứng, vận chuyển, bảo hành, thuế và các chi phí khác để bàn giao hàng hoá đến Bệnh viện.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày, kể từ 13 giờ 00 phút, ngày 07/8/2025.

5. Thời gian thực hiện dự kiến: 30 ngày.

6. Điều kiện về hợp đồng thanh toán: cơ sở cung cấp phải xuất hoá đơn chứng từ đầy đủ theo quy định pháp luật, thanh toán 100% sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Phòng TCKT (phối hợp thực hiện);
- Phòng KHTH (đăng tải lên Hệ thống MĐTQG và Website BV);
- Lưu: VT, PTCHC (A).

**GIÁM ĐỐC**

**Huỳnh Văn Tạo**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**  
(Kèm theo Thông báo số      /TB-BV ngày      /8/2025 của  
Giám đốc Bệnh viện đa khoa Trần Văn Thời)

| TT | Tên hàng hóa          | Đơn vị tính | Khối lượng | Mô tả chi tiết về kỹ thuật                                                                |
|----|-----------------------|-------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Giấy in nhiệt 80x80mm | Cuộn        | 30         | Định lượng: $\geq 70$ gsm. Kích thước: 80x80mm, chiều dài cuộn 54 - 79m                   |
| 2  | Pin AAA tròn          | Viên        | 84         | Kích thước: khoảng 10.5 x 44.5mm. Điện thế: 1.5V. Hình dạng: Trụ tròn                     |
| 3  | Pin AA tròn           | Viên        | 152        | Kích thước: khoảng 14.5 x 50.5mm. Điện thế: 1.5V. Hình dạng: Trụ tròn                     |
| 4  | Pin C tròn            | Viên        | 38         | Kích thước: khoảng 26 x 50mm. Điện thế: 1.5V. Hình dạng: Trụ tròn                         |
| 5  | Pin đại (D) tròn      | Viên        | 42         | Kích thước: khoảng 33mm x 60mm. Điện thế: 1.5V. Hình dạng: Trụ tròn                       |
| 6  | Pin vuông 9V          | Viên        | 10         | Kích thước: khoảng 17.5 x 25.5 x 47.5mm. Điện thế: 9V. Hình dạng: Trụ vuông               |
| 7  | Pin CR2032            | Viên        | 7          | Kích thước: khoảng 20 x 3.2mm. Điện thế: 3V. Hình dạng: Dẹt tròn                          |
| 8  | Xịt muỗi              | Chai        | 35         | Đặc điểm: Chai dạng trụ tròn, có nút xịt, mùi hương theo yêu cầu. Dung tích: khoảng 600ml |
| 9  | Xà phòng diệt khuẩn   | Cục         | 12         | Đặc điểm: Dạng sáp, công thức vitamin +. Trọng lượng: khoảng 90g                          |
| 10 | Nước rửa tay          | Chai        | 45         | Đặc điểm: Dạng chai có vòi bấm phía trên, công thức vitamin +. Dung tích: khoảng 493ml    |
| 11 | Nước rửa chén         | Chai        | 13         | Đặc điểm: Dạng chai, hương chanh. Trọng lượng: khoảng 750g                                |
| 12 | Nước lau sàn          | Chai        | 68         | Đặc điểm: Dạng chai, mùi hương theo yêu cầu. Dung tích: khoảng 997ml                      |
| 13 | Nước lau kính         | Chai        | 27         | Đặc điểm: Dạng chai xịt, mùi hương theo yêu cầu. Dung tích: khoảng 520ml                  |
| 14 | Nước tẩy              | Chai        | 15         | Đặc điểm: Nước tẩy trắng quần áo. Trọng lượng: khoảng 1kg                                 |
| 15 | Nước tẩy bồn cầu      | Chai        | 43         | Đặc điểm: dạng chai dẹt, tẩy sạch mảng bám ổ vàng. Dung tích: khoảng 750ml                |
| 16 | Nước tẩy rửa          | Chai        | 57         | Đặc điểm: dạng chai tròn, nước vệ sinh toilet. Dung tích: khoảng 960ml                    |
| 17 | Bột giặt nhỏ          | Gói         | 18         | Đặc điểm: dạng túi. Trọng lượng: khoảng 800g                                              |
| 18 | Bột giặt lớn          | Gói         | 16         | Đặc điểm: dạng túi. Trọng lượng: khoảng 6kg                                               |
| 19 | Nước giặt             | Gói         | 13         | Đặc điểm: dạng túi, có mùi thơm. Trọng lượng: khoảng 4kg                                  |
| 20 | Khăn giấy vuông       | Gói         | 188        | Chất liệu: Bột giấy tái sinh, 2 lớp. Kích thước: khoảng 33x33cm. Đóng gói: 100 tờ/gói     |

| TT | Tên hàng hóa                       | Đơn vị tính | Khối lượng | Mô tả chi tiết về kỹ thuật                                                                                                                                       |
|----|------------------------------------|-------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 21 | Giấy vệ sinh treo tường            | Cuộn        | 13         | Đặc điểm: Dạng cuộn tròn, dùng để đặt vào hộp đựng giấy vệ sinh treo tường, giấy 2 lớp, màu trắng. Trọng lượng: khoảng 1kg                                       |
| 22 | Giấy vệ sinh có lõi                | Cây         | 49         | Đặc điểm: dạng cuộn tròn, màu trắng. Kích thước: khoảng 9x11cm, 2 lớp. Đóng gói: 10 cuộn/cây                                                                     |
| 23 | Giấy y tế                          | Kg          | 4          | Đặc điểm: màu trắng, thấm hút tốt. Kích thước: khoảng 140x50cm. Trọng lượng: khoảng 1kg/gói                                                                      |
| 24 | Khăn 20x20                         | Cái         | 388        | Đặc điểm: màu trắng, dày, mềm, hút nước tốt. Chất liệu: cotton. Kích thước: khoảng 20x20cm                                                                       |
| 25 | Bọc trơn 6x12cm                    | Kg          | 10         | Chất liệu: nilon trơn màu trắng trong suốt, không quai. Kích thước: khoảng 6x12cm                                                                                |
| 26 | Bọc 2 quai 15x22cm                 | Kg          | 45         | Chất liệu: nilon, màu trắng, có 2 quai xách. Kích thước: khoảng 15x22cm, đựng khoảng 0,5kg                                                                       |
| 27 | Bọc 2 quai 20x30cm                 | Kg          | 15         | Chất liệu: nilon, màu trắng, có 2 quai xách. Kích thước: khoảng 20x30cm, đựng khoảng 1kg                                                                         |
| 28 | Bọc rác màu xanh không quai 35x65  | Kg          | 273        | Chất liệu: PE, có logo biểu tượng, có chữ: chất thải thông thường, không quai, xếp ly 2 bên, mỗi bên 10cm, dẻo dai. Kích thước: khoảng 35x65cm, khoảng 50 cái/kg |
| 29 | Bọc rác màu vàng không quai 35x65  | Kg          | 101        | Chất liệu: PE, có logo biểu tượng, có chữ: chất thải thông thường, không quai, xếp ly 2 bên, mỗi bên 10cm, dẻo dai. Kích thước: khoảng 35x65cm, khoảng 50 cái/kg |
| 30 | Bọc rác màu trắng không quai 35x65 | Kg          | 22         | Chất liệu: PE, có logo biểu tượng, có chữ: chất thải thông thường, không quai, xếp ly 2 bên, mỗi bên 10cm, dẻo dai. Kích thước: khoảng 35x65cm, khoảng 50 cái/kg |
| 31 | Bọc rác màu đen không quai 35x65   | Kg          | 2          | Chất liệu: PE, có logo biểu tượng, có chữ: chất thải thông thường, không quai, xếp ly 2 bên, mỗi bên 10cm, dẻo dai. Kích thước: khoảng 35x65cm, khoảng 50 cái/kg |
| 32 | Thùng rác y tế 30 lít              | Cái         | 4          | Chất liệu: nhựa HDPE, có nắp đậy kín, có đạp chân để mở nắp, lõi đựng rác bên trong có quai xách. Màu xanh. Dung tích: khoảng 30 lít                             |
| 33 | Cây lau sàn                        | Cây         | 3          | Chất liệu: cây lau bằng inox, tải lau bằng cotton. Kích thước: cây dài khoảng 135cm, khung bàn lau khoảng 60x20cm                                                |
| 34 | Tải lau sàn                        | Cái         | 6          | Chất liệu: cotton. Kích thước: khoảng 60x20cm. Màu sắc theo yêu cầu                                                                                              |
| 35 | Cây lau sàn vắt tay                | Cây         | 10         | Chất liệu: Thân cây lau bằng inox, bông lau bằng sợi cotton. Kích thước: cây dài 128cm                                                                           |
| 36 | Thảm vải chùi chân 50x70cm         | Cái         | 17         | Chất liệu: vải, dày, thấm hút tốt. Kích thước: khoảng 50x70cm                                                                                                    |
| 37 | Chổi bông cỏ                       | Cây         | 31         | Chất liệu: Thân nhựa, đầu chổi bằng bông cỏ dày, khó rụng. Chiều dài khoảng: 63x25cm                                                                             |
| 38 | Chổi dừa                           | Cây         | 16         | Chất liệu: từ các cọng dừa được kết dày, khó gãy. Kích thước: khoảng 58x35cm                                                                                     |
| 39 | Ky hốt rác nhựa cán dài            | Cái         | 2          | Chất liệu: nhựa, cán dài. Kích thước: khoảng 30x63.5cm                                                                                                           |

| TT | Tên hàng hóa           | Đơn vị tính | Khối lượng | Mô tả chi tiết về kỹ thuật                                                    |
|----|------------------------|-------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| 40 | Găng tay cao su        | Đôi         | 26         | Chất liệu: cao su, dài đến khuỷ tay. Kích thước: size theo yêu cầu            |
| 41 | Bàn chải chà chân      | Cái         | 7          | Chất liệu: nhựa, lông bàn chải mềm. Kích thước: khoảng 5x10.5cm               |
| 42 | Bàn chải cọ rửa Toilet | Cái         | 10         | Chất liệu: nhựa, hình dáng theo yêu cầu. Kích thước: cán dài khoảng 40cm      |
| 43 | Dây rút 20cm           | Bịch        | 1          | Chất liệu: nylon, màu trắng. Kích thước: dài 20cm                             |
| 44 | Dây rút 25cm           | Bịch        | 1          | Chất liệu: nylon, màu trắng. Kích thước: dài 25cm                             |
| 45 | Dây thun khoanh lớn    | Kg          | 3          | Chất liệu: nhựa, mềm, dai, màu vàng. Kích thước: khoanh khoảng 38mm           |
| 46 | Dây thun khoanh nhỏ    | Kg          | 3          | Chất liệu: nhựa, mềm, dai, màu vàng. Kích thước: khoanh khoảng 25mm           |
| 47 | Cước xanh              | Cái         | 18         | Chất liệu: xơ tổng hợp, chất kết dính, hạt đá mài. Kích thước: khoảng 15x19cm |
| 48 | Cước nhôm              | Cái         | 10         | Chất liệu: Được kết lại từ các sợi thép nhỏ. Trọng lượng: 21g                 |
| 49 | Ly giấy                | Cái         | 400        | Chất liệu: giấy, màu trắng. Dung tích: 150ml                                  |
| 50 | Dây nylon              | Cuộn        | 3          | Chất liệu: nylon, dày, dẻo. Trọng lượng: 1kg/cuộn                             |
| 51 | Sáp thơm               | Cây         | 8          | Đặc điểm: dạng dẹt, mùi hương theo yêu cầu. Trọng lượng: khoảng 180g          |
| 52 | Nước xả vải            | Cuộn        | 2          | Nước xả vải dạng chai, dung tích khoảng: 900ml. Mùi hương: theo yêu cầu       |
| 53 | Tay cầm mức nước       | Cái         | 5          | Chất liệu: nhựa. Kích thước: đường kính khoảng 20cm                           |
| 54 | Móc chùm               | Bộ          | 2          | Chất liệu: nhựa, móc chùm dạng tròn gồm 32 móc nhỏ, có thể gấp gọn            |